

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.

Công ty CP Bình Minh Vina Greens đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3723/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Dự Án: Khu xử lý chất thải sinh hoạt tại xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên doanh nghiệp: Công ty CP Bình Minh Vina Greens

Giấy phép đăng ký kinh doanh: 3001944648 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20/11/2015 (sửa đổi lần thứ tư ngày 17/06/2022)

Mã số thuế: 3001944648

Địa chỉ trụ sở: TDP Hưng Thịnh, Phường Hưng Trí, TX Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

Điện thoại: 0968.856.956

2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gồm:

Họ tên: Bùi Tuấn Nam Giới tính: Nam

Chức danh đại diện pháp luật: CTHĐQT

Ngày sinh: 03/01/1981 Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD 038081000163 cấp ngày 01/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: TDP 10 Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: TDP 10 Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 0902.211.365

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh 1: Người đại diện pháp luật

- Theo quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư 3723/QĐ-UBND ngày 7/12/2018:

+ Họ tên: Phan Hồng Tiễn Giới tính: Nam

+ Chức danh đại diện pháp luật: Tổng Giám đốc

+ Ngày sinh: 20/06/1961 Quốc tịch: Việt Nam

+ Số CMND 180675508 cấp ngày 21/4/2016 tại Công an tỉnh Nghệ An

+ Địa chỉ thường trú: Số 2 đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

+ Chỗ ở hiện tại: Số 2 đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

+ Điện thoại: 0974799668

- Nay đề nghị sửa thành:

+ Họ tên: Bùi Tuấn Nam Giới tính: Nam

+ Chức danh đại diện pháp luật: CTHĐQT

+ Ngày sinh: 03/01/1981 Quốc tịch: Việt Nam

+ Số CCCD 038081000163 cấp ngày 01/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Địa chỉ thường trú: TDP 10 Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

+ Chỗ ở hiện tại: TDP 10 Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

+ Điện thoại: 0902.211.365

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: Thay đổi người đại diện pháp luật theo Giấy phép đăng ký kinh doanh: 3001944648 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh thay đổi lần thứ tư ngày 17/06/2022.

2. Nội dung điều chỉnh 2: Mục tiêu đầu tư

- Theo quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư 3723/QĐ-UBND ngày 7/12/2018: Mục tiêu đầu tư: Xử lý rác thải rắn sinh hoạt cho các xã: Thạch Lạc, Thạch Khê, Thạch Trị, Thạch Hải, Thạch Đình, Thạch Bàn, Thạch Văn, Thạch Thắng, Thạch Hội.

- Nay đề nghị sửa thành: Mục tiêu đầu tư: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Hà.

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

Thực hiện các chủ trương, chính sách của huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh trong thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2033 đã được cụ thể hóa trong: Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 330/TB-UBND ngày 08/9/2021; Thông báo kết luận số 619-TB/TU ngày 05/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Nội dung điều chỉnh 3: Quy mô đầu tư (có TM Đề xuất đầu tư kèm theo)

- Theo quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư 3723/QĐ-UBND ngày 7/12/2018:

Quy mô đầu tư: Công chính; Xây dựng nhà xưởng, Lò đốt rác 800m²; Nhà làm việc 1 tầng diện tích 100m²; Hồ chôn lấp chất thải rắn 1.520m²; Bể xử lý rác thải 240m²; Sân tập kết phân loại phơi rác 1.065m²; Sân đường nội bộ 700m², và các hạng mục công trình phụ trợ khác.

Đầu tư lò đốt: RS - 1000 - GFC công suất 24 tấn rác/ngày đêm

Tỷ lệ chôn lấp: 5%

- Nay đề nghị sửa thành:

Quy mô đầu tư: Công chính, nhà xưởng, lò đốt rác, nhà làm việc, hồ chôn lấp tro xỉ sau khi đốt, bể xử lý rác thải, sân tập kết phân loại phơi rác, sân đường nội bộ và các hạng mục công trình phụ trợ khác.

Đầu tư dây chuyền phân loại, tái chế rác công nghệ cao đảm bảo công suất xử lý chất thải rắn sinh hoạt 75 tấn rác tươi/ngày.

Tỷ lệ chôn lấp: $\leq 5\%$

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

Căn cứ vào số liệu dự báo về lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện Thạch Hà sau năm 2023 đến năm 2032 của Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đến năm 2025 và những năm tiếp theo, dự án chọn công suất điều chỉnh là 75 tấn rác tươi/ngày (phù hợp với ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 330/TB-UBND ngày 08/9/2021; Thông báo kết luận số 619-TB/TU ngày 05/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án rác)

Đầu tư công nghệ phân loại, công nghệ tái chế đảm bảo xử lý hiệu quả 75 tấn rác tươi/ngày. Tái chế rác hữu cơ thành phân hữu cơ vi sinh, tái chế rác thải nhựa thành hạt nhựa và các sản phẩm từ nhựa, tái chế rác vô cơ và xỉ lò đốt thành vật liệu xây dựng.

4. Nội dung điều chỉnh 4: Tổng vốn đầu tư:

- Theo quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư 3723/QĐ-UBND ngày 7/12/2018: Tổng vốn đầu tư: 9.025.336.000 đồng. (Chín tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Nay đề nghị sửa thành: Tổng vốn đầu tư: **77.221.500.000** (Bảy mươi bảy tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

Để nâng công suất xử lý rác thải sinh hoạt lên 75 tấn rác tươi/ngày, Công ty sẽ duy tu, bảo dưỡng lò đốt hiện có để tiếp tục khai thác, sử dụng; Đầu tư thêm: một dây chuyền sản xuất phân vi sinh để chế biến rác hữu cơ sau phân loại; một dây chuyền sản xuất nhựa và các sản phẩm từ nhựa để chế biến rác thải nhựa sau phân loại và một dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng (gạch block,...) để chế biến rác vô cơ và tro xỉ lò đốt,... Ngoài ra Công ty còn đầu tư, cải tạo, xây dựng mở rộng thêm nhà xưởng sản xuất,... nên việc tăng vốn là rất cần thiết và có cơ sở. Bên cạnh đó thông qua việc tăng vốn đầu tư cho các dây chuyền chế biến các loại rác sau phân loại giúp tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty, rút ngắn được thời gian thu hồi vốn, đồng thời giảm lượng rác đốt, góp phần bảo vệ môi trường.

Nguồn vốn đầu tư:

Vốn góp cổ đông: 30%

Vốn vay quỹ tài chính và ngân hàng: 70%

Bảng tổng hợp tổng vốn đầu tư của dự án

Đơn vị tính: VNĐ

T T	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế Giá trị gia tăng	Giá trị sau thuế
1	Chi phí xây dựng nhà xưởng	36.379.990.986	3.637.999.099	40.017.990.085
2	Chi phí thiết bị	23.329.545.000	2.332.954.500	25.662.499.500
3	Chi phí quản lý dự án	2.246.569.639	224.656.964	2.471.226.603
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.304.117.227	230.411.723	2.534.528.949
5	Chi phí khác	184.003.964	11.292.175	195.296.139
6	Chi phí dự phòng	6.339.916.091		6.339.916.091
	Tổng	70.784.142.907		77.221.457.367
	Làm Tròn	70.784.100.000		77.221.500.000
	<i>(Bảy mươi bảy tỷ, hai trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)</i>			

(có Thuyết minh Đề xuất đầu tư kèm theo)

5. Nội dung điều chỉnh 5: Tiến độ thực hiện dự án

- Theo quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư 3723/QĐ-UBND ngày 7/12/2018: Tiến độ thực hiện dự: Hoàn thành toàn bộ và đưa dự án đi vào hoạt động trong vòng 08 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Nay đề nghị sửa thành: 12 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Lý do đề nghị điều chỉnh: Dự án đề xuất nâng công suất từ 24 tấn/ngày lên 75 tấn/ngày, tăng quy mô đầu tư, đầu tư xây dựng bổ sung một số hạng mục của dự án nên cần thêm thời gian để triển khai các hoạt động tiếp theo của dự án.

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh dự án.
3. Quyết định điều chỉnh dự án của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Đề xuất dự án đầu tư.
5. Văn bản giải trình các ý kiến của sở, ngành và địa phương tại công văn số 3820/SKHĐT-DNĐT ngày 26/12/2022 của Sở KH&ĐT Hà Tĩnh.

6. Bản sao quyết định chủ trương đầu tư số: 3723/QĐ-UBND ngày 7/12/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.
7. Bản quyết định đánh giá tác động môi trường số 2066/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.
8. Bản sao GCNQSDĐ số CR 458285 - Số vào sổ cấp GCN: CT 017661 ngày 17/09/2019.
9. Bản sao Giấy Đăng ký kinh doanh số 3001944648 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 20/11/2015, đăng ký sửa đổi lần thứ 4 ngày 17/06/2022.
10. Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất dự kiến của Dự án sau điều chỉnh.
11. Cam kết thu xếp tài chính Số 286/2023/TB-KHDN ngày 28/4/2023 của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại dương - Chi nhánh Hà Nội cho Công ty CP Bình Minh Vina Greens vay thực hiện dự án.
12. Giấy xác nhận số dư của Ngân hàng VietinBank Số 0090/CNDD-THA ngày 28/4/2023 xác nhận số dự tiền gửi của Công ty CP Bình Minh Vina Greens.
13. Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (nộp thuế) của Công ty CP Bình Minh Vina Greens ngày 02/02/2023.

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 05 năm 2023



Bùi Tuấn Nam